TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ X
TỈNH AN GIANG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 122/2021/HS-ST
Ngày: 03-12-2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ X, TỈNH AN GIANG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Ngọc Tiền.

Các Hội thẩm nhân dân:

- Bà Trần Thị Ánh Hằng;

- Ông Nguyễn Văn Bằng.

Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Công Trí, Thư ký Tòa án nhân dân thành phố X, tỉnh An Giang.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố X, tỉnh An Giang tham gia phiên tòa: Ông Lý Chí Nam, Kiểm sát viên.

Ngày 03 tháng 12 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố X xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 130/2021/TLST-HS ngày 16 tháng 11 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 127/2021/QĐXXST-HS ngày 19 tháng 11 năm 2021 đối với bị cáo:

Nguyễn Văn Th, sinh ngày 1988, tại thành phố X, tỉnh An Giang; nơi cư trú: tổ 11, khóm Vp, phường Cp A, thành phố X, tỉnh An Giang; nghề nghiệp: không; trình độ học vấn: 03/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Đạo phật giáo Hòa Hảo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn Nh, sinh năm 1965 và bà Dương Thị B, sinh năm 1970; Anh chị em ruột có 03 người, bị cáo là con thứ hai.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giam từ ngày 21/7/2021 cho đến nay và có mặt tại phiên tòa.

Bị hại: Cháu Lê Quang Hy, sinh năm 2004; nơi cư trú: Tổ 08xx, phường Cp A, thành phố X, tỉnh An Giang (có mặt).

Đại diện hợp pháp bị hại: Ông Lê Quang Lm, sinh năm 1975; nơi cư trú: Tổ 08xx, phường Cp A, thành phố X, tỉnh An Giang (có mặt).

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

- Bà Kha Thị Hg, sinh năm 1973; nơi cư trú: Tổ 05, ấp L, xã Ô, huyện Cp, tỉnh An Giang (vắng mặt).

Người làm chứng:

- Ông Võ Hoài P, sinh năm 1986 (vắng mặt);
- Ông Lê Nhân N, sinh năm 1983 (có mặt);
- Ông Lương Bá F, sinh năm 1993 (vắng mặt);
- Ông Nguyễn Văn Nh, sinh năm 1965 (vắng mặt);
- Ông Trịnh Bửu P, sinh năm 1970 (vắng mặt);
- Ông Trần Văn K, sinh năm 1979 (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 11 giờ ngày 25/6/2021, Nguyễn Văn Th đến khu vực bãi đất trống (tổ 13, khóm Vp, phường Cp A, thành phố X), phát hiện xe mô tô biển số 67E1-421.81 của Lê Quang Hy, không người trông giữ, Th lén lấy trộm, câu điện trực tiếp, điều khiển đến nhà Võ Hoài P (xã Ô, huyện Cp, tỉnh An Giang) cùng P điều khiển xe đi mua ma túy sử dụng. Sau đó, Th đem xe đến tiệm sửa xe "Tuấn" bán cho người thanh niên (không rõ lai lịch), giá 600.000 đồng, Th mua ma túy sử dụng hết. Đến khoảng 09 giờ ngày 20/7/2021, Th và P sử dụng xe mô tô số 66P3-0591, mượn của Kha Thị Hg (chị của P), đi tìm tài sản lấy trộm; đến đường N1, tổ 01, ấp C, xã V, thành phố X phát hiện 01 thanh hộ lan can bằng kim loại trên đường (không rõ chủ sở hữu), cả hai lấy trộm, đem bán cho Trần Văn K giá 260.000 đồng cùng mua ma túy sử dụng. Bị phát hiện, Th đến Cơ quan Công an đầu thú về hai hành vi phạm tội của mình.

Vật chứng thu giữ:

- 01 (một) áo thun ngắn tay, màu trắng, phía trước dưới cổ áo có hàng chữ Ten ion born (đã qua sử dụng);

- 01 (một) quần vải dài màu đen (đã qua sử dụng);

- 01 (một) nón kết màu hồng, phía trước bên trái có chữ VERSACE (đã qua sử dụng).

Căn cứ các Kết luận định giá tài sản trong tố tụng hình sự số 154/KL-ĐG ngày 05/7/2021, số 221/KL-ĐG ngày 17/9/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thành phố X xác định: 01 (một) xe mô tô, nhãn hiệu Guida, màu sơn nâu, biển số 67E1- 421.81 trị giá 2.500.000 đồng; 01 thanh hộ lan can kim loại (mạ kẽm), kích thước (330 x 30)cm, dầy 0,3cm trị giá 300.000 (ba trăm nghìn) đồng.

Phát hiện bị mất trộm, ngày 25/6/2021 cháu Lê Quang Hy đến Công an phường Cp A, thành phố X trình báo. Ngày 30/7/2021 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố X khởi tố vụ án, khởi tố bị can.

Tại Cáo trạng số 129/CT-VKS ngày 16/11/2021 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố X đã truy tố bị cáo Nguyễn Văn Th về tội *"Trộm cắp tài sản"* theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa,

- Bị cáo không thừa nhận hành vi phạm tội như nội dung cáo trạng mà Kiểm sát viên công bố; không yêu cầu Hội đồng xét xử triệu tập những người làm chứng vắng mặt tại phiên tòa.

- Người làm chứng ông Lê Nhân N vẫn giữ nguyên lời khai như trong giai đoạn điều tra.

- Bị hại Lê Quang Hy và đại diện hợp pháp của bị hại Hy là ông Lê Quang Lm cung cấp lời khai như trong giai đoạn điều tra, có yêu cầu bồi thường thiệt hại tài sản là chiếc xe theo giá mà Hội đồng định giá đã định và xử lý vụ án theo quy định pháp luật.

Chủ tọa công bố lời khai của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án bà Kha Thị Hg; những người làm chứng Võ Hoài P, Lương Bá F, Nguyễn Văn Nh, Trịnh Bửu P, Trần Văn K vắng mặt tại phiên tòa; công bố Kết luận định giá số 221/KL-ĐG ngày 17/9/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thành phố X. Cho bị cáo, người làm chứng ông N xem vật chứng là áo thun trắng tay ngắn, quần vải màu đen, ón màu hồng và hình ảnh được trích xuất từ Camera.

Kiểm sát viên trình bày lời luận tội: Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ vụ án, lời khai bị hại, những người làm chứng và diễn biến tại phiên tòa có đủ cơ sở xác định Th lấy trộm xe môtô của Lê Quang Hy, trị giá 2.500.000 đồng; Th không thừa nhận hành vi phạm tội theo các biên bản ghi lời khai vào các ngày 18/9/2021, 04/10/2021, 18/10/2021 tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa là khai nại để trốn trách trách nhiệm. Do vậy, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố X truy tố bị cáo Nguyễn Văn Th về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng quy định pháp luật.

Hành vi của bị cáo đã xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của công dân được pháp luật hình sự bảo vệ, gây ảnh hưởng xấu đến trật tự trị an tại địa phương. Cho nên, đề nghị xử phạt nghiêm bị cáo để răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

Bị cáo có nhân thân xấu, năm 2015 bị Tòa án nhân dân huyện Tịnh Biên xử phạt 01 năm tù về tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản" và năm 2017 bị Tòa án nhân dân huyện Hóc Môn thành phố Hồ Chí Minh ra quyết định đưa vào Cơ sở cai nghiện bắt buộc với thời gian 21 tháng về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy. Sau khi chấp hành xong hình phạt cũng như được tập trung điều trị cắt cơn cai nghiện tại Cơ sở cai nghiện bắt buộc với thời gian dài nhưng bị cáo tiếp tục sử dụng ma túy và để có lượng ma túy sử dụng thì bị cáo có hành vi lấy trộm tài

sản của người khác. Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo quanh co chối tội, không thể hiện sự ăn năn hối cải. Tuy nhiên, sau khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo đến cơ quan Công an đầu thú, khai nhận hành vi phạm tội và bị cáo thuộc thành phần lao động, học lực thấp, hiểu biết pháp luật còn hạn chế. Cho nên, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ cho bị cáo khi lượng hình.

Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Th từ 01 năm đến 02 năm tù về tội "Trộm cắp tài sản".

Về hình phạt bổ sung: không.

Về biện pháp tư pháp: Áp dụng các Điều 46, khoản 1 Điều 47, 48 Bộ luật hình sự 2015 (sửa đổi bổ sung 2017); khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự 2015; các Điều 584,585,586,589 Bộ luật Dân sự:

- Tịch thu, tiêu hủy: 01 (một) áo thun ngắn tay, màu trắng, phía trước dưới cổ áo có hàng chữ Ten ion born (đã qua sử dụng); 01 (một) quần vải dài màu đen (đã qua sử dụng); 01 (một) nón kết màu hồng, phía trước bên trái có chữ VERSACE (đã qua sử dụng); Tiếp tục lưu giữ 01 (một) đĩa DVD, lưu dữ liệu đoạn clip ghi hình ảnh bị cáo Nguyễn Văn Th lấy trộm tài sản của bị hại Lê Quang Hy.

- Về trách nhiệm dân sự: Bị hại Lê Quang Hy có yêu cầu bị cáo bồi thường thiệt hại tài sản theo giá trị đã được Hội đồng định giá định giá với số tiền 2.500.000 đồng là có căn cứ.

Các vấn đề khác: Quá trình điều tra vật chứng 01 (một) xe mô tô biển số 66P3-0591 đã được Cơ quan điều tra giao trả cho người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là phù hợp với quy định pháp luật nên đề nghị không xử lý lại. Đối với người thanh niên (không rõ lai lịch) mua xe mô tô do bị cáo Nguyễn Văn Th trộm cắp đem bán, Cơ quan điều tra tiếp tục xác minh, làm rõ, xử lý sau.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

Về tố tụng:

[1] Về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng, trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử, các quyết định, hành vi tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố X, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố X, Kiểm sát viên được thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục được pháp luật tố tụng hình sự quy định. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các quyết định, hành vi tố tụng do Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng quy định của pháp luật.

[2] Tại phiên tòa, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án bà Kha Thị Hg và những người làm chứng P, F, Nh, P, K vắng mặt. Tuy nhiên, quá trình điều tra, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và những người làm chứng vắng mặt đã có lời khai rõ ràng, không gây trở ngại cho việc xét xử. Do đó, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt theo quy định tại Điều 293 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

[3] *Về nội dung:*

Tại phiên tòa, bị cáo không thừa nhận hành vi lấy trộm xe mô tô, nhãn hiệu Guida, màu sơn nâu, biển số 67E1- 421.81. Bị cáo cho rằng lời khai ở những bản tự khai, biên bản ghi lời trước đó bị cáo khai lấy trộm tài sản là do tinh thần bị cáo không ổn định, không tỉnh táo do nghiện ma túy.

Xét thấy, mặc dù bị cáo không thừa nhận hành vi trộm xe mô tô, nhãn hiệu Guida, màu sơn nâu, biển số 67E1- 421.81 của Lê Quang Hy. Tuy nhiên, qua hồ sơ thể hiện, thẩm vấn và tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy:

Lời khai của bị cáo tại phiên tòa cho rằng khoảng 11 giờ ngày 25/6/2021, bị cáo đi bộ, mặc trang phục áo thun trắng tay ngắn, quần vải màu đen, đội nón màu hồng, mang dép lê, tay cầm túi nilong đựng 02 ổ bánh mì, lon sữa đi đến mương ở đường Bờ Chung bắt cá. Bị cáo cởi áo, nón để trên bờ, xuống mương dùng tay không để bắt được hơn 1kg cá chép, khi lên bờ thì nón, cáo bị mất nên bị cáo đi đường tắt về nhà. Cùng ngày đó bị cáo đến xã Vĩnh Tế để thăm ông Nguyễn Văn Nh là cha bị cáo và tối đó bị cáo trở về nhà ở X. Đến sáng hôm sau bị cáo đi xe thuê đến nhà của P ở huyện Cp nhưng không gặp P mà chỉ gặp P Anh (là anh ruột của P), bị cáo ở lại đến chiều và anh của P chở về X. Bị cáo xác định hình ảnh được trích xuất từ Camera và được Hội đồng xét xử cho xem tại phiên tòa ở từ BL số 96 đến bút lục 113 là hình ảnh của của bị cáo được ghi hình lại, còn hình ảnh người thanh niên mặc áo thun trắng, quần đen, nón màu hồng lái chiếc xe Drem màu nâu không phải là hình ảnh của bị cáo. Ngoài ra, bị cáo xác định trang phục mà Hội đồng xét xử cho bị cáo xem tại phiên tòa thì nón không phải của bị cáo, áo thun trắng, quần tây vải màu đen giống với trang phục của bị cáo mặc lúc sáng ngày 25/6/2021.

Lời khai của người làm chứng ông Lê Nhân N trong giai đoạn điều tra cũng như tại phiên tòa xác định: khoảng 11 giờ 30 phút ngày 25/6/2021 ông N từ nhà thuộc tổ 01, khóm Vp, phường Cp A, thành phố X đi bộ lên đường Cử Trị lấy xe lôi đang chở đồ cho khách. Khi ông N đi lên đường Cử Trị nhìn thấy Th không rõ từ đâu đến đi bộ theo hướng đường Cử Trị đến đường Bờ Chung, ông N không biết Th đi đâu và làm gì. Lúc đó, ông N nhìn thấy Th mặc áo thun ngắn tay màu trắng, quần dài màu đen, đội nón kết màu hồng và trên tay đang cầm bọc nilong có quai xách đựng ổ bánh mì, lon sữa. Khoảng 12 giờ cùng ngày, ông N chở hàng hóa giao cho khách. Trên đường đi từ hướng đường Cử Trị đến đường Nguyễn Văn Thoại, khi ông N đang đạp xe được khoảng 100m lúc này ông N thấy Th từ phía sau điều khiển xe môtô kiểu dáng xe loại Dream, màu nâu, không rõ biển số xe chạy rất nhanh theo hướng cùng chiều với xe lôi đạp

của ông N (hướng đường Cử Trị đến đường Nguyễn Văn Thoại). Ông N xác định lúc đó Th mặc trang phục giống như ông N gặp Th tại đường Bờ Chung. Ông N không biết xe môtô như mô tả trên do đâu Th có. Sau khi chở đồ cho khách và quay trở về nhà ông N được hàng xóm cho biết có một bé trai bị mất trộm xe môtô loại Dream, màu nâu tại khu đất trống đường Bờ Chung, lúc này ông N nhớ lại là đã gặp Th chạy xe trên như mô tả. Tại phiên tòa, ông N xác định trang phục mà Th mặc vào ngày 25/6/2021 là loại trang phục mà Hội đồng xét xử đã ông xem.

Lời khai của người làm chứng ông Võ Hoài P: Ngày 25/6/2021, ông P đang ở nhà (tại ấp Long Hòa, xã Ô, huyện châu Phú, tỉnh An Giang) thì Th mặc áo thun ngắn tay màu trắng, quần dài màu đen, chạy xe môtô kiểu dáng xe loại Dream, màu nâu, không rõ biển số xe, cũng không biết nguồn gốc xe đến rủ P đi mua ma túy cùng sử dụng. Ngày 26/6/2021, Th tiếp tục đến nhà và chở ông P đến phường Núi Sam, thành phố X mua ma túy sử dụng. Ông P xác định Th có sử dụng xe môtô kiểu dáng xe loại Dream, màu nâu, không rõ biển số xe đến nhà gặp P. Bên cạnh đó P khai nhận cùng Th lấy trộm 01 thanh hộ lan can kim loại trên đường N1 (không rõ bị hại tại tổ 01, ấp C, xã V, thành phố X) bán với giá 240.000 đồng khi bị phát hiện thì P có giao cho Công an điều tra trang phục của Th mặc là 01 áo thun màu trắng, quần vải màu đen, có nón màu hồng.

Theo biên bản ghi lời khai của ông Nguyễn Văn Nh là cha ruột của bị cáo (BL số 184), có nội dung "khoảng một năm nay ông Nh không sống chung với Th nên ngày 25/6/2021 ông Nh không biết Th đi đâu và cũng không biết Th làm gì".

Xét thấy, lời khai của bị cáo tại phiên tòa cho rằng ngày 25/6/2021 bị cáo đến nhà ông Nh mà không đến nhà của P ở Ô, huyện Cp là không có căn cứ. Ngoài ra, bị cáo cho rằng do nghiện ma túy nên tinh thần không ổn định, thiếu tỉnh táo còn bị kích thích bởi ma túy nhưng toàn bộ nội dung 03 bản tự khai mà bị cáo tự khai nhận hành vi phạm tội của mình và 05 biên bản ghi lời khai của Th tại cơ quan Công an có nội dung giống nhau đều thừa nhận hành vi phạm tội, trình bày rõ ràng, cụ thể diễn biến hành vi phạm tội, điều kiện, hoàn cảnh, thời gian đều thống nhất với nhau.

Hơn nữa, các bản tự khai của bị cáo Th vào các ngày 21, 22, 30/7/2021 và các biên bản ghi lời khai của bị cáo Th vào các ngày 21, 22, 26, 27, 30/7/2021 đều thể hiện nội dung bị cáo thừa nhận ngày 25/6/2021 có hành vi lấy trộm chiếc xe mô tô, nhãn hiệu Guida, màu sơn nâu, biển số 67E1- 421.81 phù hợp với lời khai người làm chứng Lê Nhân N, phù hợp lời khai người làm chứng Võ Hoài P; hình ảnh bị cáo được trích xuất từ camera an ninh phù hợp với lời khai người làm chứng Lê Nhân N và một phần sự thừa nhận của bị cáo tại phiên tòa.

Từ các phân tích trên có đủ căn cứ xác định ngày 25/6/2021 bị cáo Nguyễn Văn Th có hành vi lén lút lấy trộm xe mô tô, nhãn hiệu Guida, màu sơn nâu, biển số 67E1- 421.81 của Lê Quang Hy.

Theo kết luận định giá tài sản trong tố tụng hình sự số 154/KL-ĐG ngày 05/7/2021của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thành phố X xác định: 01 (một) xe mô tô, nhãn hiệu Guida, màu sơn nâu, biển số 67E1- 421.81 trị giá 2.500.000 đồng.

Bị cáo là người có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ hành vi chiếm đoạt tài sản của Lê Quang Hy là xâm phạm quyền sở hữu của người khác nhưng bị cáo vẫn cố ý thực hiện thông qua việc lợi dụng bị hại thiếu cảnh giác để chiếm đoạt, nhanh chóng tẩu thoát để tránh bị phát hiện của chủ sở hữu, người xung quanh.

Vì vậy, hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017. Cho nên, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố X truy tố bị cáo ra trước phiên tòa hôm nay và lời buộc tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố X tại phiên tòa là có căn cứ, đúng người, đúng tội và phù hợp với quy định của pháp luật.

Tài sản là kết quả của sức lao động vất vả mà có được và là quyền sở hữu được pháp luật ghi nhận, bảo vệ. Những ai xâm phạm đến quyền sở hữu của người khác, đáp ứng quy định của pháp luật hình sự sẽ bị áp dụng chế tài nghiêm khắc nhất là hình phạt.

Bị cáo đang ở tuổi lao động, đáng lẽ phải cố gắng lao động để tạo thu nhập chính đáng nuôi sống bản thân, gia đình nhưng vì hám lợi, bị cáo đã chiếm đoạt tài sản của người khác. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những xâm phạm đến quyền sở hữu của người khác mà còn gây mất trật tự trị an tại địa phương. Do đó, cần xử phạt nghiêm, cách ly bị cáo khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định để đảm bảo mục đích răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

[4] Xét về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Bị cáo không có tình tiết tăng nặng nhưng bị cáo có nhân thân không tốt, năm 2015 bị cáo Th bị Tòa án nhân dân huyện Tịnh Biên xử phạt 01 năm tù về tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản" và năm 2017 bị Tòa án nhân dân huyện Hóc Môn, thành phố Hồ Chí Minh ra quyết định đưa vào Cơ sở cai nghiện bắt buộc với thời gian 21 tháng về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy.

Tuy nhiên, khi bị phát hiện phạm tội bị cáo đã thành khẩn khai báo hành vi phạm tội (ở giai đoạn đều tra); đầu thú; thuộc thành phần lao động, học lực thấp nên hiểu biết pháp luật còn hạn chế; sống một mình thiếu sự chăm sóc, giáo dục từ gia đình nên dẫn đến hành vi phạm tội. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017. Vì vậy, cần xem xét giảm nhẹ cho bị cáo khi lượng hình.

[5] Lời phát biểu luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa về tội danh, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ và hình phạt đề nghị áp dụng đối với bị cáo phù hợp với quy định pháp luật nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[6] Về hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo không có thu nhập, không có tài sản nên không cần thiết áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[7] Về xử lý vật chứng: áp dụng Điều 46, khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự 2015 (sửa đổi bổ sung 2017), khoản 2, điểm b khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự 2015.

- Quá trình điều tra vật chứng 01 (một) xe mô tô biển số 66P3-0591 đã được Cơ quan điều tra giao trả cho người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là phù hợp với quy định pháp luật nên đề nghị không xử lý lại.

- Tịch thu, tiêu hủy: 01 (một) áo thun ngắn tay, màu trắng, phía trước dưới cổ áo có hàng chữ Ten ion born (đã qua sử dụng); 01 (một) quần vải dài màu đen (đã qua sử dụng); 01 (một) nón kết màu hồng, phía trước bên trái có chữ VERSACE (đã qua sử dụng).

- Tiếp tục lưu giữ 01 (một) đĩa DVD, lưu dữ liệu đoạn clip ghi hình ảnh bị cáo Nguyễn Văn Th lấy trộm tài sản của bị hại Lê Quang Hy.

[8] Về trách nhiệm dân sự: Quá trình điều tra, Lê Quang Lm đại diện hợp pháp của bị hại và cũng là chủ sở hữu tài sản có yêu cầu bị cáo bồi thường thiệt hại giá trị tài sản bị chiếm đoạt không thu hồi được là 01 (một) xe mô tô, nhãn hiệu Guida, màu sơn nâu, biển số 67E1- 421.81. Do đó, buộc bị cáo bồi thường thiệt hại cho bị hại với số tiền là 2.500.000 đồng.

[9] Trường hợp bị cáo Nguyễn Văn Th khai nhận cùng P lấy trộm 01 thanh hộ lan can kim loại trên đường N1 (không rõ bị hại tại tổ 01, ấp C, xã V, thành phố X) trị giá 300.000 đồng. Ngoài lời khai của bị cáo Th và Võ Hoài P, không có căn cứ cũng như chứng cứ nào khác để quy kết trách nhiệm đối với Th và P về hành vi này.

[10] Đối với người thanh niên (không rõ lai lịch) mua xe mô tô do bị cáo Nguyễn Văn Th trộm cắp đem bán, Cơ quan điều tra tiếp tục xác minh, làm rõ, xử lý sau.

[11] Về án phí hình sự và quyền kháng cáo:

Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Bị cáo có quyền kháng cáo theo quy định pháp luật tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn Th phạm tội "*Trộm cắp tài sản*";

Xử phạt: Nguyễn Văn Th 02 (hai) năm tù.

Thời hạn chấp hành hình phạt của bị cáo được tính kể từ ngày bị cáo bị bắt tạm giam 21/7/2021 (ngày hai mươi mốt, tháng bảy, năm hai nghìn không trăm hai mươi mốt).

2. Về xử lý vật chứng: áp dụng Điều 46, khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự 2015 (sửa đổi bổ sung 2017), khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự 2015.

- Tịch thu, tiêu hủy: 01 (một) áo thun ngắn tay, màu trắng, phía trước dưới cổ áo có hàng chữ Ten ion born (đã qua sử dụng); 01 (một) quần vải dài màu đen (đã qua sử dụng); 01 (một) nón kết màu hồng, phía trước bên trái có chữ VERSACE (đã qua sử dụng).

- Tiếp tục lưu giữ 01 (một) đĩa DVD, lưu dữ liệu đoạn clip ghi hình ảnh bị cáo Nguyễn Văn Th lấy trộm tài sản của bị hại Lê Quang Hy.

(Theo biên bản giao, nhận vật chứng ngày 20/10/2021 giữa Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an thành phố X với Chi cục Thi hành án dân sự thành phố X).

3. Căn cứ Điều 48 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017; các Điều 357, 584, 585, 586 và 589 Bộ luật Dân sự năm 2015.

Buộc bị cáo Nguyễn Văn Th bồi thường cho bị hại Lê Quang Hy (có ông Lê Quang Lm đại diện nhận) số tiền là 2.500.000 đồng *(hai triệu, năm trăm nghìn đồng)*.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

4. Về án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Buộc bị cáo Nguyễn Văn Th phải chịu 200.000 *(hai trăm nghìn)* đồng án phí hình sự sơ thẩm và 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Căn cứ vào Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015;

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo Nguyễn Văn Th, bị hại Lê Quang Hy và đại diện hợp pháp của bị hại ông Lê Quang Lm có quyền kháng cáo để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh An Giang xét xử phúc thẩm.

Riêng thời hạn kháng cáo của bà Kha Thị Hg là 15 ngày kể từ ngày bản án được giao hoặc niêm yết theo quy định pháp luật.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Viện KSND thành phố;
- Tòa án nhân dân tỉnh;
- Sở Tư pháp;
- Nhà Tạm giữ;
- Phòng hồ sơ;
- Chi cục THADS thành phố;
- Bộ phận THA Tòa án;
- UBND cấp xã nơi BC cư trú;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Đại diện hợp pháp của bị hại;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu văn phòng.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên toà

Lê Ngọc Tiền